

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THU HỒNG

**KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM TỬ THỰC TIỄN
TỈNH LẠNG SƠN**

Chuyên ngành : Luật Hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60. 38. 01. 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. LÊ TIẾN CHÂU

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả trong luận văn chưa được công bố trong bất kì công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo tính chính xác và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học viện khoa học xã hội Hà Nội.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Nguyễn Thu Hồng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM	7
1.1 Các khái niệm cơ bản.....	7
1.2. Đặc điểm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.....	16
Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM TỪ THỰC TIỄN TỈNH LẠNG SƠN.....	33
2.1. Những yếu tố thực tại ảnh hưởng đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.....	33
2.2. Thực tiễn thi hành việc kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.	37
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM.....	54
3.1. Dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn	54
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.	57
KẾT LUẬN	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70
PHỤ LỤC	74

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTV	Điều tra viên
KSV	Kiểm sát viên
TTHS	Tố tụng hình sự
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã trao cho VKSND chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Thông qua chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp. Góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời. Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Kiểm sát hoạt động tư pháp được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

VKSND kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền là hoạt động đầu tiên của VKS khi thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. Vai trò của VKSND trong giai đoạn này là hết sức quan trọng vì việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm kịp thời phát hiện hành vi phạm tội. Từ đó cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để xem xét khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Làm tốt khâu công tác nghiệp vụ này có ý nghĩa quyết định, then chốt đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao. Trong những năm vừa qua, trên cơ sở quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND tỉnh Lạng Sơn đã đạt được

những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của các điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt trước yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chưa thực sự hiệu quả và còn nhiều tồn tại trong hoạt động thực tiễn.

Thực hiện công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08 ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/4/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” thì việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm để làm sáng tỏ về mặt khoa học, đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả của việc áp dụng những quy định trên thực tiễn có ý nghĩa thực tiễn và pháp lý quan trọng.

Từ những lý do nêu trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài ***“Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tố giác, tin báo về tội phạm, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dưới các góc độ khác nhau như Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Dương Tiến Mạnh với đề tài Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam (Hà Nội – 2015); Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Trương Văn Chung với đề tài Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang (Hà Nội- 2015).

Các công trình ở dạng bài viết như: Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo yêu cầu của cải cách tư pháp của tác giả Thạc sĩ Nguyễn Duy Giảng, Tạp chí kiểm sát số 18-20/2008; Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tác giả Lưu Trọng Nguyên, Tạp chí kiểm sát, số 12/2009. Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố - Thực trạng và một số đề xuất kiến nghị của tác giả Vũ Việt Hùng, Tạp chí kiểm sát, số 12/2009. Cần thống nhất nhận thức về các khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và các nguồn thông tin về tội phạm của tác giả Thạc sĩ Lê Ra, Tạp chí kiểm sát, số 20/2012. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội với Cục điều tra trong việc phát hiện và giải quyết tố giác, tin báo về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp của tác giả Nguyễn Quang Thành, Tạp chí kiểm sát số 11/2012...

Như vậy, việc nghiên cứu công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không phải mới. Tuy nhiên dưới góc độ Luật tố tụng hình sự, các công trình nói trên mới chỉ nghiên cứu ở khía cạnh tổng quát chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu một cách đầy đủ và có hệ thống về những kết quả đã đạt được cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn để từ đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Như vậy, đề tài không trùng với bất cứ đề tài nào đã được công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dưới khía cạnh pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn thực hiện chức năng này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Từ đó luận văn đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn đặt ra và giải quyết các vấn đề sau:

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Đánh giá thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện KSND tỉnh Lạng Sơn giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015.

- Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho ngành Kiểm sát Lạng Sơn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Viện KSND và thực trạng áp dụng so với quy định của pháp luật về hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong luật TTHS Việt Nam và những văn bản hướng dẫn có liên quan, kết hợp việc

ngiên cứu đánh giá thực tiễn thực hiện công tác trên của Viện KSND tỉnh Lạng Sơn. Luận văn không nghiên cứu quy định của pháp luật nước ngoài về vấn đề này. Chỉ ra nguyên nhân những tồn tại, hạn chế để kiến nghị những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

Về phạm vi nghiên cứu thực tiễn: Đề tài nghiên cứu thực tiễn thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong 05 năm (từ năm 2011 đến năm 2015) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng các phương pháp như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp thống kê. Các phương pháp này luôn hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để làm rõ những vấn đề thuộc đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn liên quan chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Làm rõ được những hạn chế tồn tại khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát để từ đó có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

Luận văn được sử dụng là nguồn tài liệu nghiên cứu, tham khảo phục vụ công tác thực tiễn ở địa phương.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 03 chương:

- Chương 1. Khái quát về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Chương 2. Thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn

- Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ CÁO, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM

1.1 Các khái niệm cơ bản

1.1.1 Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm

Hiện nay, công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm là nhiệm vụ của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tin báo, tố giác về tội phạm sẽ là nguồn thông tin quan trọng giúp cho các Cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ để tiến hành các hoạt động của mình. Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động quan trọng trong giai đoạn đầu của tố tụng hình sự, là cơ sở và là căn cứ mở đầu cho các hoạt động tố tụng tiếp theo.

Để làm rõ khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm chúng ta cần hiểu và phân biệt giữa khái niệm tố cáo, tố giác, tin báo.

Theo từ điển tiếng Việt, khái niệm tố cáo được hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất: Tố cáo là báo cho mọi người hoặc cơ quan có thẩm quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó. Nghĩa thứ hai: tố cáo là vạch trần hành động xấu xa hoặc tội ác cho mọi người biết nhằm lên án, ngăn chặn.

Tố giác là báo cho cơ quan chính quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó.

Tin là điều được truyền đi, báo đi cho biết sự việc, tình hình xảy ra. Báo là cho biết việc gì đó đã xảy ra. [19].

Theo Luật tố cáo năm 2011 quy định: *Tố cáo là việc công dân theo thủ tục do Luật này quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào*

gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. [14]

Tố cáo và tố giác về tội phạm có những điểm khác nhau. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật, không phân biệt tính chất, mức độ vi phạm. Còn tố giác về tội phạm chỉ bao gồm hành vi vi phạm pháp luật có thể cấu thành tội phạm đã được quy định trong BLHS. Từ đó có thể thấy khái niệm tố cáo rộng hơn và bao hàm cả khái niệm tố giác về tội phạm theo TTHS. Tố cáo là quyền của công dân, còn tố giác về tội phạm là quyền cũng là nghĩa vụ của công dân. Quan hệ pháp luật về tố cáo hành vi vi phạm pháp luật chỉ phát sinh sau khi công dân thực hiện quyền tố cáo. Còn quan hệ pháp luật tố giác về tội phạm phát sinh từ khi công dân biết tội phạm. Công dân có quyền tố cáo hay không tố cáo một hành vi vi phạm pháp luật nhưng nếu biết rõ hành vi phạm tội quy định tại BLHS thì công dân phải tố giác về hành vi đó.

Có nhiều quan điểm khác nhau về tin báo, tố giác tội phạm. Có quan điểm cho rằng, tố giác tội phạm là việc công dân tố giác về hành vi tội phạm được quy định trong BLHS, còn tin báo về tội phạm là những hành vi phạm tội được quy định trong BLHS do cơ quan, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, do các phương tiện thông tin đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú. Như vậy theo quan điểm này có sự khác nhau về chủ thể cung cấp thông tin về tội phạm. Nếu như tố giác về tội phạm có nguồn thông tin về tội phạm là do công dân tố giác thì tin báo về tội phạm có nguồn gốc của thông tin là do cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp hoặc do người phạm tội tự thú.

Thông tư liên ngành số 03/TT-LN ngày 15/5/1992 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ nội vụ (nay là bộ Công an) – Bộ quốc phòng – Bộ Lâm nghiệp – Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành các quy định của TTHS năm 1988 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm định nghĩa về khái

niệm tin báo và tố giác về tội phạm như sau: *“Tin báo và tố giác về tội phạm là những thông tin về tội phạm được quy định trong TTHS do công dân, cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết; do các phương tiện đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú”*. [30]

Hiện nay, khái niệm trên không còn phù hợp trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong khi đó, BLTTHS năm 2003 không quy định rõ thế nào là tin báo, tố giác về tội phạm mà chỉ quy định: *“Công dân có thể tố giác tội phạm với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc với các cơ quan khác, tổ chức. Nếu tố giác bằng miệng thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản và có chữ ký của người tố giác. Cơ quan tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo ngay về tội phạm cho Cơ quan điều tra bằng văn bản”*. [12, Điều 101]. Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an- Bộ Quốc phòng- Bộ tài chính- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn- Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định BLTTHS năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06/2013) đã có giải thích về khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm như sau:

- Tố giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

- Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

Theo chúng tôi tố giác về tội phạm được hiểu là những thông tin, hành vi có dấu hiệu tội phạm được cá nhân phát hiện và tố cáo với cơ quan có thẩm

quyền. Tin báo về tội phạm được hiểu là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền. Chúng tôi đồng tình với khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 144 BLTTHS năm 2015. Theo đó:

- Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

- Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Như vậy có thể hiểu tố giác, tin báo là những thông tin có dấu hiệu tội phạm được quy định trong BLHS do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp bằng các hình thức khác nhau hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết theo BLTTHS.

Về mặt TTHS thì khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa quan trọng đối với Cơ quan CSĐT, VKS, Tòa án trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tố giác, tin báo về tội phạm là những thông tin ban đầu, có ý nghĩa rất lớn, là căn cứ để CQĐT mở ra những hoạt động điều tra, xác minh tính có căn cứ và hợp pháp của tố giác, tin báo về tội phạm. Từ đó làm cơ sở để khởi tố vụ án, tiến hành điều tra, truy tố, xét xử.

1.1.2 Khái niệm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Từ điển tiếng Việt định nghĩa kiểm sát là kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước [19]. Nội dung của khái niệm kiểm sát là hoạt động kiểm tra với đối tượng kiểm tra là việc chấp hành pháp luật. Như vậy, định nghĩa này chưa chỉ ra chủ thể của hoạt động kiểm sát. Pháp luật thực định chỉ quy

định một loại chủ thể có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đó là VKS.

Hiện nay, VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định trao cho quyền hạn được thực hiện việc kiểm sát hoạt động giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm. Đây là chức năng đặc thù của VKS cùng với chức năng THQCT, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKS thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Kiểm sát là một dạng giám sát đặc thù với quyền năng kiểm sát và phương thức kiểm sát riêng biệt. Điều 20 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội.”* [17]. Pháp luật thực định chỉ quy định một loại chủ thể thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, đó là Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, tham gia “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong TTHS không chỉ có Viện kiểm sát mà còn có các chủ thể khác như người tham gia tố tụng, các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cá nhân công dân và toàn thể xã hội nói chung. Quyền của các chủ thể khác được “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong lĩnh vực Tố tụng hình sự xuất phát từ những chế định quan trọng của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước và địa vị pháp lý cơ bản của công dân. Về bản chất, các hoạt động của các chủ thể này như theo dõi, yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng báo cáo tình hình hoạt động, yêu cầu trả lời lý do ra các

quyết định, yêu cầu chấm dứt, khắc phục vi phạm... cũng ảnh hưởng đến việc “phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật” và “loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân” trong Tố tụng hình sự. Không thể coi đây là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự mà chỉ là các hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Sự khác nhau giữa hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát và hoạt động giám sát của các chủ thể khác chính là một số quyền mà pháp luật cho phép chỉ có Viện kiểm sát mới có khi thực hiện hoạt động kiểm sát, các quyền này cũng đồng thời là nghĩa vụ của Viện kiểm sát, tạo nên sự khác biệt về phương thức thực hiện hoạt động kiểm sát mà các chủ thể khác không có. Quyền của VKS khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự được thể hiện cụ thể qua các quyền của Viện trưởng, Phó viện trưởng và Kiểm sát viên.

Các quyền và nghĩa vụ của VKS đặt trong mối quan hệ tổng thể tạo ra một phương thức kiểm sát đặc trưng, cho phép phân biệt dễ dàng hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát với hoạt động giám sát (bao gồm cả ủy ban Tư pháp Quốc hội). Phương thức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS thể hiện ở việc kiểm tra, giám sát một cách liên tục – cụ thể - trực tiếp đối với các hoạt động tố tụng. Tính liên tục thể hiện ở chỗ: trong toàn bộ quá trình giải quyết một vụ án hình sự, Viện kiểm sát có quyền và nghĩa vụ có mặt tại tất cả các giai đoạn từ khởi tố - điều tra- truy tố - xét xử và thi hành án. Từ khi một người dân mới là đối tượng bị tình nghi cho đến khi người đó được xóa án tích. Tính cụ thể của phương thức kiểm sát chính là việc Viện kiểm sát có quyền giám sát chi tiết, tỉ mỉ các hoạt động cụ thể: khám nghiệm hiện trường, hỏi cung, lấy lời khai, thực nghiệm điều tra... Viện kiểm sát kiểm sát một cách trực tiếp đối với các hoạt động tố tụng thể hiện ở việc có mặt, theo sát, nhắc nhở kịp thời khi các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện các hoạt động giải quyết vụ án.

Tính trực tiếp, cụ thể, liên tục của phương thức kiểm sát không nên hiểu là Viện kiểm sát phải có mặt, theo dõi và giám sát mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi. Tùy vào điều kiện thực tế về nhân sự, số lượng vụ án, tính chất từng loại vụ án và quy định của pháp luật tố tụng hình sự mà Viện kiểm sát sẽ quyết định khi nào phải kiểm sát trực tiếp diễn biến của một hoạt động tố tụng và khi nào chỉ cần kiểm sát thông qua kết quả của hoạt động tố tụng.

Viện KSND là một cơ quan thuộc hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chức năng Hiến định, đó là “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*”. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTTHS nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. [28].

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định: Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp. Công tác tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là một trong những hoạt động quan trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành kiểm sát nhân dân. Thông qua việc thực hiện tốt công tác này, Viện KSND mới có cơ sở để đảm bảo các hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra đúng pháp luật, có căn cứ, khách quan, triệt để; mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không

làm oan người vô tội, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của CQĐT và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Chức năng kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là việc Viện kiểm sát nhân dân sử dụng các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền kiểm sát do pháp luật tố tụng hình sự quy định nhằm bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. [15].

Mục đích của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm đều phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật, những vi phạm trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

Căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, các Luật về tổ chức và khái niệm, phạm vi công tác kiểm sát, theo tác giả, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là *việc Viện kiểm sát nhân dân sử dụng tổng hợp quyền năng pháp lý thuộc nội dung công tác kiểm sát do pháp luật tố tụng hình sự quy định để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhằm bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.* [15]

Từ những phân tích trên, theo chúng tôi, công tác Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động giám sát liên tục, cụ

thể, trực tiếp các hoạt động cơ quan điều tra thực hiện trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết công tác theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chúng ta cần phân biệt với chức năng thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự [15], là chức năng Hiến định của Viện kiểm sát. Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trọng việc tiến hành xử lý và giải quyết đối với những thông tin về hành vi có dấu hiệu của tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định của pháp luật. Các hoạt động thực hành quyền công tố trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ và các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; hủy bỏ quyết định tạm giữ, các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; Đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; Trực tiếp giải quyết, tố giác tin báo về tội phạm trong trường hợp có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKSND đã yêu cầu nhưng không được khắc phục... Chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong tố tụng hình sự là hai chức năng độc lập nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ khi cơ quan điều tra tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì đã phát sinh

hoạt động Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhằm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

1.2. Đặc điểm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

1.2.1. Chủ thể kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

VKSND là cơ quan duy nhất được Hiến pháp trao cho chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. “*VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [13, Điều 107]. Chức năng này của VKSND đã được kế thừa kể từ khi Hiến pháp năm 1959 đã chính thức ghi nhận VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước và được cụ thể hóa bằng Luật tổ chức VKSND năm 1960. Tuy qua các thời kì khác nhau, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND có những thay đổi khác nhau nhưng về cơ bản Hiến pháp vẫn quy định cho VKSND hai chức năng cơ bản đó là chức năng THQCT và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp tại Khoản 1 Điều 4 như sau: Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, VKS kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị

khởi tố là một trong những nội dung đầu tiên trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND. VKSND kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện đúng quy định của pháp luật [15].

Theo quy định của Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định:

1. CQĐT, VKS có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ mọi tin báo, tố giác về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. VKS có trách nhiệm chuyển ngay các tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho CQĐT có thẩm quyền

.....

4. VKS có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố [8].

Điều 42 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của KSV trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm:

1. Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có những nhiệm vụ, quyền hạn:

a, Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

b, Trực tiếp giải quyết và lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm.

c, Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm... [17]

Với những quy định trên, có thể thấy hiện nay VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước duy nhất được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định trao cho quyền hạn được thực hiện việc kiểm sát hoạt

động giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm. Đây là chức năng đặc thù của VKS cùng với chức năng THQCT, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKS thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Theo Luật tổ chức VKSND năm 2014, hệ thống VKSND được xây dựng theo bốn cấp là VKSND cấp huyện, VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp cao và VKSND tối cao. Các cơ quan này theo thẩm quyền có chức năng thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Tin báo, tố giác về tội phạm là những cơ sở để xác định dấu hiệu tội phạm, làm căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, việc giao chức năng kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm cho VKSND thể hiện sự hợp lý về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn đấu tranh, phòng chống tội phạm.

1.2.2. Đối tượng và phạm vi hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Hoạt động tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật TTHS chính là đối tượng của công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trách nhiệm tiếp nhận và thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được quy định cụ thể tại Điều 145 BLTTHS năm 2015. Theo đó mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cơ quan tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đó là: CQĐT trong Công an nhân dân, CQĐT trong Quân đội nhân dân; CQĐT của VKSND tối cao; CQĐT của VKS quân sự Trung ương; Bộ đội

Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì tiến hành giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm đó. Tương ứng với hệ thống các cơ quan trên là hoạt động của người tiến hành tố tụng là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên... [1, Điều 6].

Theo quy định trên, cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm theo trình tự TTTHS có thể được chia thành hai nhóm là hệ thống CQĐT và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Hệ thống CQĐT ở Việt Nam hiện nay theo quy định tại Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì gồm ba hệ thống là hệ thống CQĐT của công an nhân dân, hệ thống CQĐT của quân đội nhân dân và CQĐT của VKSND. Các CQĐT trên là các CQĐT chuyên trách, được luật trao cho nhiệm vụ, quyền hạn điều tra trong hầu hết các vụ án hình sự có dấu hiệu tội phạm. Do đó, các cơ quan này cũng là cơ quan tiến hành chủ yếu nhất hoạt động tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.

- Các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra là hệ thống cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 35 của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 như các cơ quan của Bộ đội Biên phòng, các cơ quan của Hải quan, các cơ quan của Kiểm lâm, các cơ quan của lực lượng Cảnh sát biển, cơ quan của Kiểm ngư và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra... Các cơ quan này là các cơ quan quản lý hành chính trong ngành, lĩnh vực được pháp luật cho phép tiến hành một số hoạt động điều tra các vụ án hình sự phát sinh từ lĩnh vực đó. Các cơ quan này được tiến hành hoạt động điều tra khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh

vực và địa bàn quản lý của mình thì quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và ra kết luận điều tra đối với những vụ án đơn giản, phạm tội ít nghiêm trọng, bị can có lý lịch rõ ràng... Còn đối với những vụ án phức tạp thì sau thời hạn 07 ngày từ khi khởi tố phải chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền [12, Điều 111 & 17, Điều 164]. Tuy nhiên, cho dù vụ án nào thì các cơ quan này cũng có quyền tiến hành hoạt động tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.

Phạm vi công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm được bắt đầu từ khi Cơ quan có thẩm quyền điều tra tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đến khi ra quyết định khởi tố (hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự) và ban hành thông báo kết quả giải quyết theo quy định tại Điều 103 BLTTHS.

Hệ thống pháp luật được sử dụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trước hết đó chính là BLTTHS quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm... Ngoài ra còn có các quy định về nội dung như BLHS cũng đóng vai trò mà các chủ thể giải quyết cần phải tuân theo.

1.2.3. Trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

1.2.3.1. Kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm

Trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm là cách thức tổ chức, thực hiện việc tiếp nhận, xử lý tố giác tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác này được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau như Điều 101, Điều 103 BLTTHS năm 2003, TTLT số 06/2013, Thông tư số 28/2014/TT-BCA, Điều 146 BLTTHS năm 2015,

Điều 101 BLTTHS năm 2003 quy định: “*Công dân có thể tố giác tội phạm với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc với các cơ quan khác, tổ chức. Nếu tố giác bằng miệng thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản và có chữ ký của người tố giác.*”

Cơ quan, tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo tin ngay về tội phạm cho Cơ quan điều tra bằng văn bản.”[12]

Khoản 1 Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định: “*Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyển ngay các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền*”. [12]

Điều 8, Thông tư liên tịch số 06/2013: Tổ chức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố “1. Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân và Viện kiểm sát các cấp phải tổ chức trực ban hình sự để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phân loại và chuyển ngay cho các đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết. Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công cán bộ để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Các cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm tiếp nhận mọi tố giác về tội phạm.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động

điều tra nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố qua đơn thư, công văn kiến nghị hoặc nêu trên phương tiện thông tin đại chúng thì phải tiếp nhận và vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Nếu cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Nếu cá nhân tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức báo tin về tội phạm qua điện thoại, các phương tiện thông tin khác thì phải tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nếu là tin quan trọng hoặc thấy cần thiết thì có thể ghi âm, ghi hình. Trường hợp người phạm tội đến tự thú thì phải lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú”. [1]

Kế thừa các quy định về thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của các BLTTHS năm 2003 và văn bản pháp luật trước đó, Điều 146 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể như sau: Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền phải lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận; có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gửi qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua phương tiện thông tin khác thì ghi vào sổ tiếp nhận. Trường hợp phát hiện tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố kèm theo tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố kèm theo tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Trường hợp Viện kiểm sát giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền đang thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó phải chuyển hồ sơ có liên quan cho Viện kiểm sát để xem xét, giải quyết. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Các cơ quan, tổ chức khác sau khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm thì chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Trường hợp khẩn cấp thì có thể báo tin trực tiếp qua điện thoại hoặc hình thức khác cho Cơ quan điều tra nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đó cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền [17].

Trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của CQĐT, các cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra có ý nghĩa quan trọng. Nhiệm vụ trọng tâm trong khâu công tác này là VKS cần phải xác định được trình tự, thủ tục tiếp nhận tin báo, tố giác của các cơ quan có nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Nếu có những sai sót về vấn đề này

như không tiếp nhận mặc dù nguồn tố giác, tin báo là đúng quy định, đúng thủ tục thì VKS kịp thời ban hành kiến nghị, yêu cầu khắc phục. Ngoài ra, VKS còn cần phải kiểm sát chặt chẽ việc lập sổ tiếp nhận, thụ lý, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm nhằm theo dõi kịp thời tình hình vào sổ thụ lý tiếp nhận đối với các tin báo, tố giác của CQĐT và các cơ quan khác. Các công việc trong kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm gồm:

Một là: VKSND có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến và chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết. Đây là nhiệm vụ của VKSND được pháp luật trao cho bởi nhiều trường hợp người dân không nắm vững được quy định thẩm quyền giải quyết tố giác tội phạm nên đã chuyển đơn tố giác cho VKS. Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phải phân công Kiểm sát viên tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm do các nhân, cơ quan, tổ chức và do đơn vị kiểm sát xét khiếu tố cùng cấp tiếp nhận, chuyển đến và làm đầu mối theo dõi việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra cùng cấp. Sau khi đã tiếp nhận tin báo, tố giác Viện kiểm sát sẽ chuyển những đơn thư, tin báo, tố giác này đến CQĐT có thẩm quyền một cách kịp thời để giải quyết theo quy định của pháp luật và đồng thời trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đó.

Hai là, VKSND có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm [13]. CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã

tiếp nhận cho VKSND. Sau khi nhận được thông báo định kỳ bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền điều tra về tình hình tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm, Kiểm sát viên sẽ cập nhật, theo dõi và nghiên cứu. Trong trường hợp phát hiện việc phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa chính xác, Kiểm sát viên báo cáo với Lãnh đạo Viện để trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục. Có một thực tế hiện nay là các CQĐT thường không ghi sỏ thụ lý đầy đủ đối với các tin báo, tố giác đã tiếp nhận do nhiều lý do khác nhau. Vì vậy, việc kiểm sát của VKS có ý nghĩa rất quan trọng đảm bảo cho hoạt động này được tiến hành đúng pháp luật và quyền lợi của công dân được đảm bảo.

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của VKS là công việc có tính chất phức tạp, bởi việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của CQĐT cũng như các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hiện nay thường do ngành dọc quy định, nên đòi hỏi người cán bộ kiểm sát bên cạnh việc nắm rõ quy định chung của BLTTHS, còn phải nắm được quy định của CQĐT về việc thụ lý, tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm. Mặt khác, Viện kiểm sát còn phải nắm được phương pháp nghiệp vụ về điều tra án hình sự thì mới có thể phát hiện được các vi phạm của CQĐT.

Bên cạnh công tác kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo của Cơ quan điều tra thì công tác kiểm sát việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm để giải quyết theo thẩm quyền cũng là một khâu công tác nghiệp vụ của VKSND. Qua xác minh sơ bộ, nếu thấy tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền của đơn vị mình, Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc lãnh đạo đơn vị có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra cùng cấp chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời thông báo đến Viện kiểm sát nơi tiếp nhận để thực hiện kiểm sát.

1.2.3.2. Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm

Bên cạnh công tác kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan điều tra có thẩm quyền thì theo quy định của BLTTHS năm 2003 và Luật tổ chức VKSND năm 2014, VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tin báo, tố giác về tội phạm. Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND được thể hiện qua việc VKSND trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tại Điều 160 BLTTHS năm 2015 thì VKSND còn kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, CQĐT phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu, nếu xác định thông tin đó là tin báo, tố giác về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn ba ngày làm việc, Thủ trưởng CQĐT phải ra Quyết định phân công giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và gửi ngay một bản đến VKS cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật. VKS sau khi nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT, trong thời hạn ba ngày làm việc phải ra Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và gửi ngay một bản cho CQĐT. Đối với các cơ quan khác như Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì chủ động khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, phải thông báo ngay bằng văn bản cho VKS có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình. [1, Điều 9]

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan có thẩm quyền là hoạt động quan trọng. VKSND bằng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật sẽ tác động, theo dõi trực tiếp, liên tục, xuyên suốt quá trình giải quyết từ công tác tiếp nhận, phân công người giải quyết, hoạt động nghiệp vụ xác minh, lập hồ sơ cho đến kết quả cuối cùng của việc giải quyết luôn được VKSND kiểm sát chặt chẽ. Trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, CQĐT sẽ tiến hành nhiều hoạt động nghiệp vụ khác nhau như thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản [17, Khoản 3 Điều 147]... Hoạt động kiểm tra, xác minh các tin báo, tố giác về tội phạm của CQĐT để xác định có dấu hiệu của tội phạm đã xảy ra hay không và trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, mà chưa cần phải làm rõ đối tượng phạm tội.

Trong giai đoạn tố tụng này, KSV được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải lập kế hoạch theo dõi, kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của ĐTV, nắm được nội dung cũng như tiến độ giải quyết của phía Cơ quan điều tra. Chủ động đề ra các yêu cầu xác minh ngay từ ban đầu và xuyên suốt quá trình kiểm sát việc giải quyết, đảm bảo cho kết quả giải quyết được chính xác, khách quan. Trong yêu cầu xác minh, KSV nêu rõ nội dung cần xác minh để kiểm tra tính xác thực của nguồn tin. Văn bản yêu cầu xác minh được lưu trong hồ sơ kiểm sát. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm thì KSV kịp thời bổ sung những yêu cầu xác minh đó. Trường hợp ĐTV không đồng ý thì KSV yêu cầu ĐTV nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo VKS hoặc lãnh đạo đơn vị xem xét, kiến nghị với thủ trưởng CQĐT. Trường hợp CQĐT không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu xác minh thì phải nêu rõ lý do trong văn bản kết luận vụ việc.

Với chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tố giác và tin báo về tội phạm, VKS phải kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục ngay những vi phạm của CQĐT trong quá trình xác minh tin báo, tố giác về tội phạm nếu có bảo đảm các hoạt động của CQĐT tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Bên cạnh công tác kiểm sát việc giải quyết về nội dung, để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tác hại của tội phạm đối với đời sống xã hội thì VKSND còn tiến hành kiểm sát về thời gian giải quyết. Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định thời hạn giải quyết đối với tin báo, tố giác về tội phạm thông thường là hai mươi ngày, trong trường hợp sự việc bị tố giác hoặc tin báo có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn để giải quyết tin báo, tố giác có thể dài hơn, nhưng không quá hai tháng. Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định: quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trong trường hợp vụ việc bị tố giác, tin báo về tội phạm có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng. Trường hợp chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn quy định trên thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 02 tháng [17]. Đây chính là điểm mới của BLTTHS năm 2015 về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Nếu như trước kia BLTTHS năm 2003 quy định thời hạn giải quyết tố giác tin báo về tội phạm là 20 ngày và được gia hạn không quá 02 tháng đối với các tố giác, tin báo phức tạp thì BLTTHS năm 2015 đã quy định thời gian giải quyết tố giác, tin

báo sau khi hết 20 ngày kiểm tra, xác minh và gia hạn không quá 02 tháng thì có thể gia hạn thêm 01 lần nhưng không quá 02 tháng nữa. Chậm nhất 05 ngày trước khi hết thời hạn kiểm tra, xác minh, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải có văn bản đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh. BLTTHS năm 2015 quy định tăng thêm thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là phù hợp với thực tiễn giải quyết. Vì thực tế có các vụ án ví dụ các vụ án cố ý gây thương tích có nhiều đối tượng tham gia, việc xác định hành vi, giám định thương tật... kéo dài, dẫn đến việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không được thực hiện đúng theo thời gian quy định (theo BLTTHS năm 2003). Do đó, thời gian giải quyết tố giác tin báo về tội phạm có thể kéo dài không quá 4 tháng giúp cho CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thể giải quyết tốt trong khâu công tác nghiệp vụ này.

Để kiểm sát được chặt chẽ thời hạn giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm thì VKS phải nắm được cụ thể nội dung thông tin, nếu thông tin về tội phạm có nội dung rõ ràng, xác thực và xét thấy hành vi mà đơn thư tố giác hay tin báo phản ánh có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể yêu cầu CQĐT ra quyết định giải quyết ngay mà không cần thiết phải chờ hết hai mươi ngày. Trong trường hợp nói trên mà CQĐT vẫn để kéo dài thời hạn thì VKS cần có biện pháp nghiệp vụ cụ thể như kiến nghị, yêu cầu, đảm bảo việc giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

1.2.3.3. Kiểm sát kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm

Sau khi hết thời hạn xác minh, Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra. Trong trường hợp đã hết hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mà chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự thì trong thời

hạn 03 ngày làm việc, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền điều tra, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc hoặc thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh. [27, Điều 14].

Thực tế thực hiện cho thấy, có những tố giác, tin báo về tội phạm không khởi tố vụ án hoặc cũng không thể khởi tố vụ án nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã xếp lưu tin báo. Nhưng việc xếp lưu sẽ xử lý như thế nào sau đó và được tính như thế nào trong việc thống kê nghiệp vụ. Do đó đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết của CQĐT cũng như VKS.

Quy định mới của BLTTHS năm 2015 về phần tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm khắc phục những quy định còn thiếu của BLTTHS năm 2003, giúp cho quá trình giải quyết tố giác, tin báo được thuận lợi. BLTTHS năm 2015 quy định sau khi hết thời gian xác minh thì Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra một trong các quyết định sau: quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Như vậy, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là quy định mới trong BLTTHS năm 2015. Tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải thuộc một trong các trường hợp: thứ nhất, đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; thứ hai, đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả. Nhiệm vụ của VKS đó chính là kiểm sát các căn cứ tạm đình chỉ có đúng trình tự, thủ tục, đúng căn cứ tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật không. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến

ngộ khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định tạm đình chỉ kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát và gửi quyết định tạm đình chỉ đó cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Nếu quyết định tạm đình chỉ không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ để tiếp tục giải quyết. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ [17].

Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. VKS kiểm sát thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tiếp đảm bảo công tác xác minh không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi.

Quy định mới này của BLTTHS năm 2015 có thể được ví như chiếc chìa khóa vàng giúp giải bài toán khó về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Bởi vì trên thực tế có những

vụ việc đã kiểm tra, xác minh làm rõ các vấn đề của vụ án, chỉ chờ kết quả giám định hoặc kết luận định giá tài sản là có thể ra quyết định giải quyết. Tuy nhiên có khi việc giám định hoặc định giá tài sản kéo dài hơn 2 tháng, 3 tháng hoặc thậm chí có thể kéo dài đến 4-5 tháng. Như vậy đến khi có kết quả thì thời hạn giải quyết vụ việc đã bị vi phạm và bị coi là giải quyết quá hạn. Việc kéo dài thời hạn giải quyết tin báo trong trường hợp này lỗi không thuộc về các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tin báo. Nhưng họ lại phải chịu trách nhiệm. Thậm chí đối với những trường hợp người dân không hiểu còn có thể dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài với lý do vụ việc của họ chậm được giải quyết.

Kết luận chương 1

Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động tố tụng hình sự đầu tiên và quan trọng của VKSND nhằm thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của mình. Thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm sẽ tạo cơ sở vững chắc, đảm bảo cho các hoạt động tố tụng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, tránh bỏ lọt tội phạm, đảm bảo quyền công dân và quyền con người.

Chương 1 của Luận văn, tác giả đã nghiên cứu các vấn đề lý luận chung và quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Qua Chương 1 tác giả phân tích khái niệm, đặc điểm về chủ thể, đối tượng, phạm vi cũng như trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Phân tích các quy định của BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015. So sánh và thấy được những điểm mới của BLTTHS năm 2015 cũng như những điểm được kế thừa BLTTHS năm 2003 quy định về vấn đề này.

Chương 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM TỪ THỰC TIỄN TỈNH LẠNG SƠN

2.1. Những yếu tố thực tại ảnh hưởng đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

2.1.1. Những yếu tố kinh tế - xã hội

Lạng Sơn là tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, có đường quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B và đường 279 đi qua, là điểm nút của sự giao lưu kinh tế với các tỉnh phía Tây như Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Cạn, phía Đông như tỉnh Quảng Ninh, phía Nam như Bắc Giang, Bắc Ninh, thủ đô Hà Nội và phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc với hai cửa khẩu quốc gia và 7 cặp chợ biên giới. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, khoa học - công nghệ với các tỉnh phía Nam trong cả nước, với Trung Quốc và qua đó sang các vùng châu Á, châu Âu và các nước khác.

Lạng Sơn gồm 10 huyện và 01 thành phố. Diện tích tự nhiên khoảng 818.725 ha. Dân số của tỉnh Lạng Sơn có khoảng 745 nghìn người. Trong đó nam là 372 nghìn người, chiếm 49,95% tổng dân số cả tỉnh; nữ là 373 nghìn người chiếm 50,05 %. Dân số khu vực thành thị 143,3 nghìn người chiếm 19,22 % tổng dân số; dân số khu vực nông thôn 602,1 nghìn người chiếm 80,7%. Cơ cấu dân số tỉnh Lạng Sơn trẻ, nguồn lao động khá dồi dào. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2015 là 490,6 nghìn người, tăng 2,38 % so với năm 2014; trong đó lao động nam chiếm 50,16%, nữ chiếm 49,84%. Cơ cấu lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 78,05%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 4,65%; khu vực dịch vụ chiếm 17,3%.

Với đặc điểm vị trí địa lý, kinh tế- chính trị, xã hội như vậy, tình hình tội phạm tại tỉnh Lạng Sơn diễn biến khá phức tạp, tính chất, mức độ ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Đặc biệt các tội phạm tại địa bàn khu vực biên

giới, cửa khẩu. Do đó các cấp ủy, chính quyền luôn theo sát và có các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Qua đó, tình hình an ninh chính trị được ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Ngoài ra, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với ngành Kiểm sát nhân dân đã tạo cơ hội, môi trường giúp cho các cán bộ, Kiểm sát viên phát huy hết tài năng, trí lực của mình vào công tác và nhiệm vụ được giao, giúp cho các cán bộ công chức trong ngành có cơ hội trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn để đạt hiệu quả cao trong nhiệm vụ kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng.

Tuy nhiên hiện nay, tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp. Lạng Sơn lại là tỉnh biên giới phía bắc, cũng là nơi tập trung buôn bán của nhiều người dân từ các tỉnh lên làm ăn sinh sống. Công tác quản lý của nhà nước chưa tốt dẫn đến các tội phạm ngày càng phát triển. Chế độ đãi ngộ chưa phù hợp, đời sống của cán bộ công chức còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của còn thiếu thốn và lạc hậu, gây không ít khó khăn đối với các cơ quan tư pháp và VKSND cũng không ngoại lệ. Do vậy, các cán bộ, công chức chưa dồn hết tâm sức vào công tác chuyên môn. Điều này ảnh hưởng phần nào đến chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Tổ chức bộ máy của VKSND tỉnh Lạng Sơn gồm VKSND cấp tỉnh có 8 phòng nghiệp vụ và 11 huyện, thành phố gồm VKSND các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập, Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Tràng Định và thành phố Lạng Sơn. Biên chế làm việc làm tại VKSND hai cấp gồm 192 người trong đó có 172 người trong biên chế và 22 nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Số lượng KSV là 119 người,

trong đó KSV sơ cấp là 76 người, KSV trung cấp là 42 người, KSV cao cấp là 01 người.

Số cán bộ có trình độ cử nhân Luật học là 148 người, thạc sỹ là 10 người. Như vậy, VKSND tỉnh Lạng Sơn còn thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Tỷ lệ KSV chiếm 62% tổng biên chế. Có 94 KSV (94/119 KSV) làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, chiếm 79% tổng số KSV ngành Kiểm sát Lạng Sơn. [Xem bảng phụ lục 2.1] Và hiện nay, số lượng tố giác, tin báo về tội phạm ngày càng gia tăng. Do đó, với số lượng KSV đó chưa đáp ứng được nhu cầu để giải quyết các công việc, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trong thời gian qua, VKSND hai cấp tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành ký kết các Quy chế phối hợp liên ngành với cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng, Cục thuế, Thanh tra, Cục Hải quan, Chi cục kiểm lâm, Chu Cục quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Bên cạnh đó, VKSND tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện Luật tổ chức VKSND năm 2014, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Giúp cho công tác nghiệp vụ này được thực hiện đầy đủ, đạt hiệu quả cao.

Lãnh đạo VKSND phân công nhiệm vụ quyền hạn cụ thể đối với các phòng nghiệp vụ (cấp tỉnh) và các bộ phận công tác (cấp huyện) trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như sau:

** Đối với cấp tỉnh:*

- Phòng khiếu tố có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm và chuyển đến các phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát .. (Phòng 1 và Phòng 3).

- Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án trật tự trị an, ma túy có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực trật tự, trị an, ma túy do các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thụ lý giải quyết. Là đầu mối trong việc theo dõi việc quản lý công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, tổng hợp các vi phạm của CQĐT và các cơ quan được giao một số thẩm quyền điều tra. Từ đó tham mưu cho Lãnh đạo trong việc yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị khắc phục vi phạm. Tổ chức kế hoạch kiểm tra, phối hợp liên ngành, kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tại CQĐT cùng cấp.

- Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án kinh tế - chức vụ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực kinh tế chức vụ do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thụ lý giải quyết.

** Đối với cấp huyện*

Đối với VKSND cấp huyện, Viện trưởng phân công 01 Phó viện trưởng, 01 Kiểm sát viên và 01 chuyên viên phụ trách giải quyết việc tiếp nhận, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Phân công trực nghiệp vụ 24/7 việc tiếp nhận các tố giác, tin báo. Sau khi tiếp nhận, báo cáo Lãnh đạo đơn vị chuyển cho CQĐT và phân công kiểm sát viên của bộ phận thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử tiến hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã đạt nhiều kết quả. Các VKSND cấp huyện đã chủ động phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện tốt khâu công tác nghiệp vụ này. Đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm được thực hiện theo quy định

tại BLTTHS năm 2003 và sắp tới là BLTTHS năm 2015. Đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

2.2. Thực tiễn thi hành kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

2.2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2.2.1.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2012 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp, Nghị quyết số 49/2005/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và thực hiện Luật tổ chức VKSND năm 2014, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, VKSND tỉnh Lạng Sơn luôn phấn đấu hoàn thành tốt chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng. Do đó trong thời gian qua, ngành Kiểm sát Lạng Sơn đã đạt được những kết quả nhất định.

- VKSND hai cấp quan tâm, tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp nhận, kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đặc biệt từ khi Thông tư số 06/2013 có hiệu lực thi hành thì chất lượng công tác này đạt hiệu quả rõ rệt. Sau khi nhận được quyết định phân công giải quyết tin báo từ phía CQĐT, VKS các cấp đảm bảo 100% các vụ việc phân công KSV tiến hành kiểm sát. Luôn bám sát tiến trình xác minh, điều tra của CQĐT. KSV chủ động phối hợp với ĐTV đảm bảo mọi tố giác, tin báo đã được thụ lý đều được giải quyết đúng thời hạn. Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, VKSND tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý kiểm sát 3675 tố giác, tin báo về tội phạm. CQĐT đã khởi tố 1827 vụ án hình sự, không khởi tố vụ án hình sự 960 vụ, xử lý khác 445 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 88%. [xem phụ lục 2.2]

Qua công tác kiểm sát phát hiện nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm bị bỏ lọt, VKS đã yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát việc giải quyết đã kịp thời phát hiện những thiếu sót của CQĐT trong quá trình giải quyết và đề ra các yêu cầu xác minh đối với từng vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm được thụ lý. Đảm bảo cho việc giải quyết được tiến hành nhanh chóng, đúng thời gian quy định của pháp luật, tránh xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm. Ví dụ điển hình trường hợp VKS yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 11/5/2015 bà Hà Thị Bích có đơn trình báo gửi tới đồn công an Tân Thanh về việc: khoảng 21 giờ tối ngày 10/5/2015 con trai bà là Hoàng Trung Hiếu vào quán bán đồ nướng của chị Hoàng Thị Mai (số nhà 86, đường Bắc Nam, Khu I, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) ăn bánh mỳ nướng. Bên cạnh có 05 thanh niên cũng đang ngồi uống rượu. Tại quán, Hoàng Trung Hiếu nảy sinh mâu thuẫn với nhóm thanh niên trên và bị nhóm thanh niên lấy cốc thủy tinh đập nhiều phát vào đầu. Trong đó có một đối tượng dùng dao nhọn đâm vào đùi trái của Hiếu, gây thương tích. Hiếu chạy trốn sang nhà bên cạnh và đã được người dân đưa tới trung tâm y tế xã Tân Thanh để điều trị vết thương. Sau khi nhận được đơn trình báo, công an huyện Văn Lãng đã tiếp nhận, xác minh và phân công thụ lý giải quyết tin báo số 17 ngày 13/5/2015 và có thông báo, chuyển thông tin, hồ sơ ban đầu sang VKSND huyện Văn Lãng để tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. VKSND Huyện đã phân công kiểm sát việc giải quyết tin báo trên và ra yêu cầu xác minh tới CQĐT công an Huyện. Công an huyện Văn Lãng xác định được các đối tượng gây thương tích cho Hoàng Trung Hiếu là Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Đông Phương, Lương Minh Dậu, Triệu Văn Long và Hoàng Ngọc Tú. Tuy nhiên trong thời hạn xác minh, cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai và không làm rõ nội dung vụ án. Vụ việc xảy ra từ ngày 10/5/2015 đến ngày 15/7/2015 mới ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của

Hoàng Trung Hiếu. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/2015/TgT ngày 22/7/2015 kết luận tổng tỷ lệ thương tích của Hoàng Trung Hiếu là 15%. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành điều tra xác minh tiếp và cũng không ra Quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự (Khoản 2 Điều 103 BLTTHS năm 2003). VKSND huyện Văn Lãng thực hiện chức năng kiểm sát, bám sát quá trình giải quyết của CQĐT, nhận thấy hành vi đánh người của các đối tượng gây thương tích cho Hoàng Trung Hiếu đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo Điều 104 BLHS. Ngày 25/7/2015 VKSND huyện Văn Lãng đã ra Yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi tới cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Lãng. Ngày 31/7/2015 Cơ quan CSĐT công an Huyện đã ra quyết định khởi tố vụ án số 37 và khởi tố bị can đối với các đối tượng trên để điều tra về hành vi cố ý gây thương tích đối với anh Hoàng Trung Hiếu.

Viện KSND các cấp thường xuyên kiểm sát trực tiếp công tác tiếp nhận, thụ lý, việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại các CQĐT. Đã kiểm sát trực tiếp 48 cuộc tại các CQĐT trên địa bàn các huyện và tỉnh, ban hành 33 kiến nghị và 02 kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014, VKSND huyện Chi Lăng tiến hành kiểm sát trực tiếp tại CQĐT công an huyện Chi Lăng. Qua công tác kiểm tra, phát hiện 03 tin báo về tội phạm ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhưng không có quyết định phân công Điều tra viên giải quyết tin báo theo Thông tư liên tịch số 06/2013, vi phạm Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013. Điển hình là hồ sơ không khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 09/01/2014 của cơ quan CSĐT công an huyện Chi Lăng về việc hồi 02/11/2013 tại Km4 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 12A-4143 do Nguyễn Tiến Thịnh (sinh năm 1971, HKTT:

Ngõ 11, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn) với xe mô tô 12F1- 2217 do Nghiêm Đình Huy (sinh năm 1993, HKTT: Khôi Đại Thắng, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn) điều khiển. Hậu quả Nghiêm Đình Huy bị thương nặng. Khi tiến hành kiểm sát trực tiếp VKSND mới phát hiện tin báo này CQĐT chưa ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Ngoài ra, một số hồ sơ giải quyết tin báo sau khi kết thúc việc giải quyết (*ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án*) gửi sang cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa được sắp xếp, đóng bút lục, thống kê tài liệu hồ sơ theo đúng quy định. Đây là những lỗi thường gặp của CQĐT trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

2.2.1.2 Nguyên nhân những kết quả đạt được

Thứ nhất, Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã nêu rõ phải thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội... Trong thời gian qua, Lãnh đạo VKSND tỉnh Lạng Sơn đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND cấp tỉnh cũng như cấp huyện. VKS tỉnh Lạng Sơn đã kịp thời có hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc của VKS cấp huyện. Thông qua những vụ án cụ thể để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Thứ hai, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là khâu đầu vào của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Nếu khâu công tác này được thực hiện tốt sẽ đảm bảo cho các hoạt động tố tụng và hỗ trợ đắc lực cho hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của VKS như kiểm sát khởi tố, kiểm sát điều tra vụ

án hình... Nhận thức được tầm quan trọng đó, lãnh đạo VKSND tỉnh Lạng Sơn đã có kế hoạch phân công các cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Lãnh đạo VKS cấp tỉnh cũng như cấp huyện đã chú trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đi sâu kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở địa phương, tổ chức giao ban giữa lãnh đạo VKS cấp tỉnh và VKS cấp huyện để hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc, quan tâm đến công tác rút kinh nghiệm thông qua những vụ án cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Thứ ba, Chỉ thị 06/2012/CT-VT đã nêu rõ việc tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Do đó công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được chú trọng và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động. VKSND các cấp tăng cường phối hợp với CQĐT trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Cán bộ, KSV quản lý chặt chẽ thông tin về tội phạm từ các nguồn khác nhau. Kiểm tra việc tiếp nhận của CQĐT và các cơ quan được tiến hành một số hoạt động điều tra được đầy đủ. Thông qua đó, việc giám sát của VKSND với CQĐT được kịp thời, chính xác.

Thứ tư, hiện nay Đảng và Nhà nước đã có chế độ, chính sách phù hợp đối với các cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp nói chung và ngành Kiểm sát nhân dân nói riêng. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc ngày càng hiện đại đã tạo điều kiện cho các cán bộ, kiểm sát viên yên tâm công tác. Qua đó chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt hiệu quả cao.

2.2.2 Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế, bất cập

- *Thứ nhất*, kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.

Hiện nay, đầu mối chính để tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm là tại CQĐT. CQĐT tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về kinh tế, tội phạm về ma túy, tội phạm môi trường, Văn thư CQĐT, Cơ quan an ninh điều tra... Trên thực tế, các tố giác, tin báo về tội phạm không được tập trung tại mỗi đơn vị có thẩm quyền mà nằm rải rác tại các đơn vị khác nhau. Hoặc tại CQĐT cấp huyện, các tố giác, tin báo về tội phạm được tập trung đội cảnh sát hình sự, tuy nhiên các đội khác cũng được phân công trực tiếp tiếp nhận, giải quyết. Từ nguyên nhân trên dẫn đến tình trạng việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm nhiều khi không được cập nhật kịp thời. Có những tin báo được tiếp nhận trước nhưng lại được cho vào sổ thụ lý sau và ngược lại. Chính những bất cập trên đã tạo khó khăn cho VKS nắm bắt thông tin, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Ngoài ra, phạm vi phối hợp của VKS trong việc phân loại, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mới chỉ tập trung tại CQĐT như đã nói ở trên. Mặc dù VKS đã ký kết quy chế phối hợp liên ngành với các cơ quan CQĐT, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường, Thuế, Thanh tra, Kiểm lâm, Hải quan... nhưng đối với các cơ quan có liên quan thì việc kiểm sát vẫn chưa được thực hiện, thậm chí có huyện chưa thực hiện việc phối hợp để công tác nghiệp vụ này đạt hiệu quả.

Tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2013 quy định công an xã, phường, thị trấn, đồn, trạm công an (gọi chung là công an cấp xã) có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm nhưng lại không quy định VKSND kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm của công an cấp xã. Khi tội phạm xảy ra, công an cấp xã tiếp nhận, thu thập chứng cứ, tang vật không đầy đủ, thiếu khách quan và báo cáo lên cấp trên không kịp thời dẫn đến vụ việc bị kéo dài thời gian giải quyết. Thậm chí có trường hợp công an cấp xã tự tiến hành xác minh, điều tra mà không chuyển lên CQĐT có thẩm quyền dẫn đến việc xác

minh, thu thập chứng cứ thiếu chính xác, sai thẩm quyền giải quyết: Ngày 26/01/2014 anh Ngô Văn Định (sinh năm 1988, trú tại thôn Còn Pầu, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn) có đi xe máy Airblade đến quán điện tử gần nhà chơi. Định để xe máy ở ngoài sân quán điện tử và vào chơi. Sau 2 giờ ngồi chơi điện tử xong, Định ra về thì phát hiện chiếc xe máy BKS 12P1 – 00032 của mình đã bị mất. Anh Định đã báo công an xã Bính Xá về sự việc trên. Công an xã Bính Xá đã tiếp nhận và tiến hành xác minh. Ngày 28/01/2014 đã xác định được đối tượng Hoàng Ngọc Hưng (sinh năm 1990, thôn Còn Pầu, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn) là người đã thực hiện hành vi trộm cắp trên, là người cùng xóm với anh Định. Công an xã Bính Xá đã tiến hành hòa giải giữa anh Định và anh Hưng. Yêu cầu anh Hưng trả lại xe và bồi thường thiệt hại cho anh Định. Công an xã Bính Xá không chuyển tin báo trên ra CQĐT công an huyện Đình Lập để thụ lý xác minh giải quyết tin báo. Tuy nhiên, sau đó ngày 23/2/2014, anh Định không đồng ý với cách giải quyết đó của công an xã Bính Xá. Lúc này công an xã mới chuyển tin báo này tới CQĐT công an huyện Đình Lập để giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, công an cấp xã Bính Xá tự tiến hành xác minh, điều tra mà không chuyển lên CQĐT có thẩm quyền dẫn đến việc xác minh, thu thập chứng cứ của vụ việc trên không kịp thời, sai thủ tục tố tụng, có nguy cơ bỏ lọt tội phạm.

Thứ hai, về kiểm sát việc xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013 quy định: Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra

Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật... Trên thực tế, hằng năm Cơ quan có thẩm quyền điều tra tiếp nhận rất nhiều các thông tin khác nhau về tội phạm. Nhiều trường hợp thời gian phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT kéo dài khá lâu. Mà theo quy định của pháp luật thì VKS được tiến hành kiểm sát tố giác tin báo về tội phạm từ khi CQĐT có quyết định phân công ĐTV giải quyết. VKS không tham gia ngay từ quá trình phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT nên việc giải quyết một số tố giác, tin báo về tội phạm còn kéo dài, gây khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát của VKSND.

Để công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt kết quả cao thì quan hệ phối hợp trong công tác giữa VKS và CQĐT là hết sức quan trọng. Trong quá trình xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT phải sử dụng và kết hợp nhiều biện pháp nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai. Để thực hiện chức năng kiểm sát, KSV được phân công sẽ tiến hành kiểm sát các hoạt động như khám nghiệm, khám xét... Việc kiểm sát đối với các hoạt động trên nhằm đảm bảo cho việc thực hiện của CQĐT được đúng theo quy định, đảm bảo mọi thông tin, vật chứng, chứng cứ... được thu thập đầy đủ. Trên thực tế, CQĐT đã thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ cần thiết. VKS thực hiện đúng chức năng kiểm sát của mình, đảm bảo chống bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội, bảo vệ quyền con người, lợi ích của công dân. Tuy nhiên, quá trình phối hợp giữa CQĐT và VKS còn có nhiều bất cập. Có những vụ việc, CQĐT tiến hành khám nghiệm hiện trường hoặc tổ chức khám nghiệm nhưng không thông báo cho VKS biết để tiến hành kiểm sát nên không đảm bảo về thủ tục pháp lý, có thể làm mất đi những chứng cứ, vật chứng quan trọng mang dấu hiệu của tội phạm mà sau này không thể chứng minh, khắc phục được. Điển

hình như tố giác về tội phạm số 22 ngày 26/8/2015 giải quyết đơn trình báo Nguyễn Thị Mai (sinh năm 1957, trú tại 115, đường Nguyễn Du, khối 5, Phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn) về việc: Ngày 25/8/2015 con trai bà Mai là Đinh Văn Nam (sinh năm 1987) điều khiển xe mô tô bị tai nạn tại khu vực cầu 17/10, thuộc xã Mai Pha, TP. Lạng Sơn. Hậu quả: Đinh Văn Nam tử vong. Như vậy biên bản khám nghiệm hiện trường vụ việc trên đã thiếu chữ ký của KSV. Vi phạm thủ tục tố tụng trong khám nghiệm hiện trường.

Trong một số trường hợp, mối quan hệ phối hợp giữa ĐTV và KSV chưa được chặt chẽ. KSV chưa kịp thời ra những yêu cầu điều tra, yêu cầu xác minh phục vụ cho vụ việc. ĐTV không thực hiện theo yêu cầu điều tra của KSV... Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, ĐTV và KSV đánh giá sai những chứng cứ thu thập được, dẫn đến tình trạng xử lý oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn hạn chế. Qua quá trình kiểm sát trực tiếp VKS không phát hiện được vi phạm để đưa ra các bản kiến nghị, kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

Tin báo số 21 ngày 18/9/2014 của CQĐT công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 16/9/2014, Hoàng Ngọc V (SN: 1990; trú tại Háng Mới, Tân Mỹ, Văn Lãng) đang trên đường về nhà thì gặp Nông Văn Đ (SN: 1993; trú tại: Nà Pục, Tân Mỹ, Văn Lãng). Do có mâu thuẫn từ trước đó nên V và Đ đã xảy ra mâu thuẫn, xích mích. V đi về nhà chú ruột của mình là Hoàng Ngọc X (SN: 1968; trú tại Háng Mới, Tân Mỹ, Văn Lãng) nói với chú X là bị Đ đánh đuổi. Sau đó V đi về nhà mình ở gần đó. Về nhà khoảng được 10 phút thì Đ đi xe máy đến nhà V bấm còi, rú ga và đi lên cổng nhà V nhưng bố mẹ V đã đuổi không cho lên. Đ quay xe xuống đường chửi bới, chiếu đèn xe vào nhà chú Hoàng Ngọc X để gây sự. Khi đó có ông Hoàng Ngọc H (bố của V), Hoàng Văn K và Hoàng Văn L là con của X đến để ngăn cản Đ không xông vào nhà gây sự. Đ lấy điện thoại ra gọi cho

anh rể là Lãng Văn P và chị gái là Nông Thị C đến. Đ lao lên sân nhà Hoàng Ngọc H, dùng tuýp sắt đánh mọi người. Ông H, K và L lao vào ôm Đ để giật chiếc tuýp sắt nhưng không được. Sau đó Đ thoát ra và dùng tuýp sắt đánh vào đầu ông H nhiều phát làm đầu ông H chảy máu và bị thương. Sau đó mọi người can ngăn và hai bên không đánh nhau nữa. Từ ngày 18/09/2014 đến ngày 23/9/2014 ông H đến điều trị vết thương tại trung tâm y tế Huyện. Sau khi nhận được tin báo về sự việc, công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Sau đó gia đình Hoàng Ngọc H gửi đơn yêu cầu công an giải quyết vụ việc. Ngày 03/11/2014 cơ quan CSĐT công an huyện Văn Lãng đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tật đối với ông H Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/2014/TgT ngày 13/11/2014 của TTPY tỉnh Lạng Sơn kết luận: Sẹo vùng đỉnh đầu tỷ lệ: 09%; Sẹo vùng đỉnh chằm, có tóc che phủ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, chức năng, tỷ lệ: 05%. Tổng tỷ lệ: 14%. Ngày 5/11/2014 công an huyện Văn Lãng khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nông Thành Đ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Nông Thành Đ khai không được dùng tuýp sắt đánh bị thương ông Hoàng Ngọc H. Quá trình khám nghiệm hiện trường sau khi xảy ra vụ việc, công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám nghiệm sơ sài, VKS cũng không đưa ra yêu cầu xác minh để thu thập được ngay vật chứng gây án là tuýp sắt đó. Do đó đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình chứng minh tội phạm, làm quá trình điều tra vụ án kéo dài.

Thứ ba, về kiểm sát kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.

Sau khi giải quyết xong các tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT sẽ thông báo kết quả giải quyết tới Viện kiểm sát cùng cấp và cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người đã tố giác tội phạm biết. Trên thực tiễn, CQĐT thực hiện khá tốt công tác này. Việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (khởi tố vụ án hình sự hoặc không khởi tố vụ án hình sự, chuyển xử lý hành chính) đã được CQĐT gửi tới các VKS cùng cấp, người đã cung

cấp thông tin về tội phạm, cơ quan, tổ chức báo tin. Tuy nhiên, qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm VKS phát hiện nhiều tố giác, tin báo đã được giải quyết xong nhưng CQĐT không thông báo cho người đã tố giác, báo tin biết dẫn đến tình trạng họ lại gửi đơn thư tố giác, gây sự trùng lặp trong việc thụ lý đơn... không thông báo để họ biết được là tố giác, tin báo đó đã được giải quyết hay chưa...

Thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo kế hoạch công tác năm 2013, VKSND thành phố Lạng Sơn phát hiện vi phạm của Công an Thành phố Lạng Sơn về việc không gửi thông báo kết quả giải quyết cho người tố giác, báo tin về tội phạm. Cụ thể như sau: Ngày 20/8/ 2013 công an phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn nhận được tố giác tội phạm của anh Nông Văn Q là chủ khách sạn Hương Sen (địa chỉ 123 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn) về việc anh Hứa Văn P (địa chỉ 134, đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn – đối diện với Khách sạn Hương Sen) uống rượu say về và có lời qua tiếng lại với nhân viên của khách sạn Hương Sen. Sau đó, hai bên đã được người dân can ngăn nhưng do bức xúc và sẵn có hơi rượu trong người nên Hứa Văn P về nhà lấy gạch ném vào cửa kính khách sạn Hương Sen, làm vỡ 01 cửa kính tầng 1 và 01 cửa kính tầng 2. Công an Phường đã đến hiện trường và báo công an Thành phố tiến hành khám nghiệm. Ngày 29/8/2013 công an thành phố Lạng Sơn ra quyết định trưng cầu giám định 02 cửa kính bị Hứa Văn P làm vỡ. Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2013 của Hội đồng định giá tài sản: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.532.000 đồng. Ngày 05/10/2013 Công an Thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định không khởi tố vụ án (Theo Khoản 2 Điều 107 BLTTHS năm 2003). Tuy nhiên sau khi ra quyết định không khởi tố vụ án, công an thành phố Lạng Sơn đã không gửi thông báo kết quả giải quyết cho anh Nông Văn Q - chủ khách sạn Hương Sen để biết. Về phía anh Nông Văn Q do đã tố giác hành vi phạm tội từ ngày 20/8/2013 mà tới ngày

30/10/2013 vẫn chưa nhận được thông tin từ phía cơ quan Công an nên anh Q lại có đơn gửi tới Công an để yêu cầu giải quyết.

Từ ví dụ trên cho thấy, ngoài việc giải quyết tốt các tố giác, tin báo về tội phạm thì sau khi giải quyết xong, Cơ quan CSĐT cần chú ý “Trong thời hạn 12 ngày làm việc sau khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin hoặc kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết” [1, Điều 13] để việc thông báo được đúng theo quy định của pháp luật.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại.

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía các quy định của pháp luật TTHS.

Trước khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật thì BLTTHS năm 2003 còn có những hạn chế, bất cập trong việc quy định về kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Điều này chính là nguyên nhân gây khó khăn cho VKSND thực hiện chức năng kiểm sát của mình. Các quy định về kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của BLTTHS năm 2003 chưa đầy đủ rõ ràng, chưa quy định cụ thể cho VKSND có quyền kiểm sát thụ lý, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Trên thực tế, có trường hợp phía CQĐT không ghi đầy đủ các tố giác, tin báo về tội phạm vào sổ thụ lý hoặc cố tình không thụ lý các tố giác, tin báo do tổ chức, cá nhân cung cấp, báo tin. Khi VKS tiến hành kiểm sát trực tiếp thì thường kiểm tra trên sổ sách thụ lý. Do đó, VKS sẽ không nắm đầy đủ số lượng tố giác, tin báo, có thể dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm, hiệu quả công tác kiểm sát không cao. Để đảm bảo việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm được nhanh chóng, kịp thời và chính xác, công tác kiểm sát của VKSND cần phải được thực hiện ngay từ khi CQĐT tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ thông tin nhận được xem có phải

là tin báo, tố giác về tội phạm hay không. Tuy nhiên, quy định pháp luật TTTHS hiện nay chưa cho phép VKS thực hiện vấn đề này. Thực tế, ở một số địa phương đã có sự chủ động phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc xác minh, phân loại ban đầu nhưng công tác phối hợp này chỉ có được ở một số đơn vị giữa CQĐT và VKS có mối quan hệ tốt mà chưa được thực hiện có hệ thống trên cả nước.

- BLTTHS năm 2003 chỉ quy định VKS kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT. Trong khi đó BLTTHS năm 2003 lại không quy định thẩm quyền kiểm sát cho VKS đối với những cơ quan được giao một số hoạt động điều tra này. Tuy nhiên, Khoản 1 Điều 104 BLTTHS năm 2003 quy định: “1. Khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì CQĐT phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Thủ trưởng đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biên và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định khởi tố vụ án trong những trường hợp quy định tại Điều 111 của Bộ luật này”. Như vậy, ngoài CQĐT còn có một số cơ quan khác có quyền khởi tố vụ án hình sự và tiến hành kiểm tra, xác minh khi có tin báo, tố giác có dấu hiệu tội phạm thuộc phạm vi thẩm quyền của mình. Do vậy, cần quy định cho VKS kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra.

Khắc phục những tồn tại của BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên. Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự có những nhiệm vụ, quyền hạn: a) Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan, người có thẩm quyền; b) Trực tiếp giải quyết và lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; c) Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; kiểm sát việc lập hồ sơ giải

quyết nguồn tin về tội phạm, việc lập hồ sơ vụ án của cơ quan, người có thẩm quyền điều tra; kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;... [17]

Như vậy, kể từ khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực thi hành thì VKS thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ngay từ khi cơ quan điều tra, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp nhận và thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm của các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, VKS không chỉ kiểm sát việc giải quyết và kết quả giải quyết của CQĐT mà còn của cả việc giải quyết và kết quả giải quyết của các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động điều tra. Quy định mới của BLTTHS năm 2015 là hoàn toàn hợp lý, đảm bảo cho VKS có thể kiểm sát đầy đủ hết việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền.

- BLTTHS năm 2003 chưa quy định chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp xã liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết đối với tin báo, tố giác về tội phạm và cũng không có quy định giao cho VKS trực tiếp kiểm sát hoạt động của đối tượng này, ảnh hưởng đến công tác của VKSND trong việc kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong xã hội. Tình trạng tự ý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dẫn đến sai phạm về thẩm quyền, là một trong những nguyên nhân của tình trạng bỏ lọt tội phạm.

BLTTHS năm 2015 có quy định mới cụ thể tại Khoản 3 Điều 146 về thẩm quyền và nhiệm vụ đối với công an cấp xã “3. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”. [17]

Với quy định mới này sẽ tạo điều kiện cho VKS kiểm sát tốt việc giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm. Đặc biệt là các tin báo được công an cấp xã tiếp nhận và được tập trung tại đầu mối là các CQĐT có thẩm quyền.

Thứ hai, nguyên nhân từ công tác chỉ đạo, quản lý và công tác cán bộ.

- Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động tố tụng và cũng là hoạt động nghiệp vụ đầu tiên trong giải quyết vụ án hình sự. Điều 143 BLTTHS năm 2015 quy định căn cứ khởi tố vụ án hình sự “Chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Việc xác định dấu hiệu tội phạm dựa trên những căn cứ: 1.Tố giác của cá nhân; 2. Tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 3.Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng; 4.Kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước;...” [17]. Làm tốt khâu công tác này sẽ là tiền đề để hoạt động kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, đảm bảo việc xử lý đúng quy định của pháp luật, phòng chống oan sai, tránh bỏ lọt tội phạm. Thời gian qua, công tác chỉ đạo và quản lý của VKSND tỉnh Lạng Sơn đối với công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã có những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số VKSND cấp huyện chưa nhận thức được tính chất quan trọng của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm nên việc bố trí các cán bộ phụ trách bộ phận này còn chưa hợp lý. Bộ phận kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chung với bộ phận văn phòng hoặc bộ phận kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa tách thành bộ phận nghiệp vụ chuyên trách riêng. Phân công các cán bộ trẻ, mới ra trường chưa có kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ giải quyết, thiếu các KSV có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, chuyên sâu khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Hầu hết, các VKS dành quan tâm đến công tác

THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hơn và coi đây là khâu mũi nhọn trong Ngành. Do chưa đánh giá đầy đủ vai trò quan trọng của công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm nên dẫn đến nhiều vụ án bị oan sai ngay từ đầu hoặc bỏ lọt tội phạm gây nhiều bức xúc trong xã hội.

- Tình hình tội phạm hiện nay trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Số vụ án hình sự tăng cao. Do vậy, một KSV thụ lý kiểm sát giải quyết ngày càng nhiều, trong khi các VKS chưa được bổ sung ngay biên chế. Một số KSV chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong khi thực hiện việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ để đánh giá các chứng cứ, chứng minh tội phạm, kiểm sát không chặt chẽ quá trình giải quyết của CQĐT để kịp thời phát hiện vi phạm và ra những kiến nghị, kháng nghị khắc phục sai sót. Chưa chịu khó nghiên cứu, cập nhật kịp thời các văn bản phục vụ công tác nghiệp vụ, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc.

Khi thực hiện nghiệp vụ kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, các kiểm sát viên ngoài việc nghiên cứu hồ sơ vụ việc, đề ra yêu cầu xác minh... thì còn trực tiếp tham gia một số hoạt động nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... Trên thực tế số lượng công việc nhiều, trong khi đó lực lượng cán bộ, điều kiện, phương tiện phục vụ công tác của đa số các cơ quan VKS hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ để sử dụng khi thực hiện một số hoạt động như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... còn hạn chế dẫn đến việc khó thể đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Thứ ba, quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thiếu đồng bộ

Để hạn chế những sai sót trong quá trình điều tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì VKS và CQĐT cần phối hợp chặt chẽ ngay từ

khi tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo và trong suốt quá trình điều tra, xác minh. Pháp luật hiện hành quy định CQĐT phải thực hiện các yêu cầu, quyết định của VKS trong quá trình giải quyết. Nhưng trên thực tế quá trình điều tra, xác minh, các hoạt động thu thập chứng cứ của Điều tra viên chủ yếu dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra. Hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKS chỉ dựa trên hồ sơ vụ án mà CQĐT cung cấp. Như vậy có thể thấy không phát huy được vai trò công tố cũng như vai trò kiểm sát của VKS. Giữa ĐTV và KSV có quan điểm giải quyết khác nhau, không thống nhất. Đó là những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tồn tại, giảm chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Kết luận chương 2

Chương 2 tác giả nghiên cứu những yếu tố kinh tế- xã hội, cơ cấu tổ chức của VKSND tỉnh Lạng Sơn ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của tỉnh Lạng Sơn. Nghiên cứu hoạt động thực tiễn trong khâu công tác này giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015. Những kết quả đã đạt được, nguyên nhân của những kết quả đó. Đồng thời tìm ra những bất cập, tồn tại trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, tồn tại đó. Từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ở Chương 3 của Luận văn.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM

3.1. Dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn

3.1.1. Về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Trong những năm qua, kết quả đạt được về phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lạng Sơn là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển. Hệ thống văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, đồng bộ là nhân tố tác động tích cực đến kết quả thu hút các nguồn lực đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tạo năng lực sản xuất mới, nâng cao sức cạnh tranh. Việc tập trung xây dựng, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, đặc biệt là đầu tư cơ sở hạ tầng Khu kinh tế; triển khai các tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và Lạng Sơn - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (tham gia hành lang Xuyên Á Nam Ninh - Singapore), chương trình hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng GMS, hợp tác sâu rộng với Quảng Tây (Trung Quốc), triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại quốc tế và khu vực; một số dự án đầu tư quan trọng như: Đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội, Nhiệt điện Na Dương II,... sẽ tạo điều kiện thuận lợi, mở ra cơ hội, thời cơ mới cho sự phát triển [8]. Với vị trí địa lý thuận lợi tạo thế mạnh cho Lạng Sơn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng đồng thời sẽ là thách thức đối với Lạng Sơn, khi Lạng Sơn sẽ là địa bàn cho nhiều loại tội phạm phát sinh. Đặc biệt là khu vực biên giới- nơi tập trung của nhiều đối tượng, từ các địa phương khác nhau đến làm ăn, buôn bán.

Xuất phát điểm của Lạng Sơn vẫn là tỉnh nghèo, đời sống, dân trí nhiều nơi còn thấp, quy mô nền kinh tế còn nhỏ bé, sức cạnh tranh yếu; tăng trưởng

kinh tế chưa bền vững, phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách điều hành, điều tiết của Trung ương và các yếu tố khách quan khác. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Việc thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp hạn chế đến việc thu hút đầu tư. Đời sống nhân dân ở các vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn; vấn đề giải quyết việc làm, an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, dẫn đến nguy cơ vi phạm pháp luật hình sự cao..

Đặc biệt, Lạng Sơn là tỉnh biên giới phía bắc, giáp với Trung Quốc, nguy cơ âm mưu “*Diễn biến hoà bình*”, thủ đoạn “*lợi dụng sự yếu kém của đồng bào các dân tộc vùng núi, biên giới*” để thâm nhập, kích động đồng bào ta bạo loạn, ly khai. Đây là nguy cơ gây mất ổn định, chính trị trên địa bàn.

Do vậy, trong thời gian tới, trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội đòi hỏi các cấp, chính quyền và các cơ quan tư pháp tập trung cao độ đấu tranh giữ ổn định chính trị, xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phòng và chống các loại tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.1.2. Về tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tiềm ẩn rất nhiều yếu tố phức tạp. Cơ quan chức năng đã tăng cường đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, đã đạt được những kết quả nhất định. Tình hình tội phạm trong 06 tháng đầu năm năm 2016 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tăng cả về số vụ và số bị can so với cùng kì năm trước. Các cơ quan chức năng đã khởi tố 394 vụ, 767 bị can (tăng 52 vụ, 47 bị can). Tội phạm xảy ra ở nhiều lĩnh vực như sau: Tội phạm về ma túy khởi tố 116 vụ, 146 bị can (tăng 34 vụ, 36 bị can), xảy ra ngày càng nhiều với tính chất, mức độ nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, các đối tượng phạm tội móc nối, liên kết với nhau hình thành nhiều đường dây kép để mua bán, vận chuyển ma túy qua

biên giới. Đáng chú ý là hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá tảng nhanh. Nguồn ma túy tổng hợp dạng đá chủ yếu từ phía Trung Quốc thâm lậu và nội địa tỉnh và chuyển tiếp vào các tỉnh phía sau tiêu thụ. Đối tượng phạm tội đa dạng có cả công dân Trung Quốc, nhưng chủ yếu là người lao động, làm thuê, buôn bán. Cư dân sống ở vùng biên giới do thiếu việc làm, háo lợi nên đã tiếp tay cho bọn tội phạm chuyên nghiệp thực hiện các công đoạn cất giấu, vận chuyển ma túy để được hưởng lợi bất chính. Địa bàn xảy ra chủ yếu ở các khu vực cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt – Trung (Tân Thanh, Cốc Nam, Hữu Nghị, Chi Ma), thị trấn Cao Lộc, Văn Lãng, Lộc Bình, Chi Lăng và thành phố Lạng Sơn. Thủ đoạn phạm tội tinh vi, luôn thay đổi để tránh các lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ với phương thức phổ biến là cất giấu, ngụy trang ma túy trong hàng hóa, giấu ở người, thuê cừu vận, cư dân biên giới thông thạo địa hình vận chuyển ma túy qua đường mòn, đường tắt, thay đổi địa điểm giao nhận, sử dụng các sim điện thoại rác để liên lạc...

Tội phạm về kinh tế, môi trường khởi tố 54 vụ, 66 bị can. Chủ yếu là các tội Buôn lậu, Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, Vận chuyển buôn bán hàng cấm, Vận chuyển, lưu hành tiền giả... Tội phạm về xâm phạm sở hữu khởi tố 88 vụ, 100 bị can, chủ yếu là các Tội cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Trong đó có một số loại tội phạm có tính chất nghiêm trọng, thực hiện hành vi nguy hiểm như Tội cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản xảy ra chủ yếu do các đối tượng lợi dụng lòng tin của những người quen biết để chiếm đoạt số tài sản lớn.

Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: Khởi tố 143 vụ, 459 bị can tăng 8 bị can so với cùng kì năm trước về các tội Giết người, Cố ý gây thương tích, Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Đánh bạc... Tội giết người khởi tố 14 vụ, 15 bị can tăng 9 vụ, 8 bị can so với cùng kì năm trước với tính chất xảy ra nghiêm trọng, giết người có tính chất côn

đồ, hung hãn, giết nhiều người, giết người do phát sinh từ những mâu thuẫn cá nhân hoặc từ hành vi ứng xử thiếu văn hóa. Cố ý gây thương tích có đông người tham gia và sử dụng các hung khí nguy hiểm, gây tổn hại sức khỏe của nạn nhân hoặc dẫn đến chết người, đối tượng phạm tội chủ yếu là thanh niên. Tội mua bán người, mua bán trẻ em các đối tượng sử dụng thủ đoạn làm quen với nạn nhân qua Internet rủ nhau đi chơi, đi mua sắm du lịch để sau đó lừa bán sang Trung Quốc [25].

Trong thời gian tới, các loại tội phạm này sẽ có diễn biến ngày càng phức tạp. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ngày càng khó khăn. Do đó công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cũng đặt ra những thách thức mới đối với ngành Kiểm sát. VKSND hai cấp của tỉnh Lạng Sơn cần có những đổi mới về mặt tổ chức, chỉ đạo, những biện pháp khắc phục khó khăn, tăng cường mối quan hệ phối hợp với CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

3.2.1 Kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

BLTTHS năm 2015 sắp có hiệu lực pháp luật. Do vậy để thi hành BLTTHS năm 2015 cần xây dựng và ban hành Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Việc xây dựng các văn bản pháp luật này cần vận dụng và kế thừa những quy định hợp lý của những văn bản trước đó. Đặc biệt là Thông tư liên tịch số 06/2013 đã góp phần rất lớn vào công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong thời gian vừa qua. Ban hành Quy chế nghiệp vụ để hướng dẫn, thống nhất trong toàn ngành khi thực hiện

công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, phù hợp với Luật tổ chức VKSND năm 2014.

Việc sửa đổi bổ sung, ban hành các thông tư liên tịch, văn bản hướng dẫn và Quy chế nghiệp vụ của VKSND theo hướng sau:

Thứ nhất, về chủ thể tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và đối tượng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: “a) Cơ quan điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo thẩm quyền điều tra của mình; b) Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền điều tra của mình; c) Viện kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục” [17, Điều 145]. Nếu như BLTTHS năm 2003 quy định chỉ có CQĐT có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì BLTTHS năm 2015 có quy định thêm các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cũng được giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền của mình. Điều 35 BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm: “a) Các cơ quan của Bộ đội biên phòng; b) Các cơ quan của Hải quân; c) Các cơ quan của Kiểm lâm; d) Các cơ quan của lực lượng Cảnh sát biển; đ) Các cơ quan của Kiểm ngư; e) Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; g) Các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra”. Cần sửa đổi thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành quy định của BLTTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về

tội phạm và kiến nghị khởi tố về thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 BLTTHS năm 2015 như đã nêu ở trên.

Thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được mở rộng đồng nghĩa với đối tượng kiểm sát của VKS trong lĩnh vực này cũng được mở rộng theo. Theo đó, ngoài việc kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với CQĐT thì VKS phải kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Khi ban hành quy chế công tác việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần chú ý bổ sung đối tượng kiểm sát này.

Thứ hai, về phạm vi kiểm sát.

BLTTHS năm 2015 quy định “trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định: a) Quyết định khởi tố vụ án hình sự; b) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; c) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố” [17, Điều 147]. Như vậy phạm vi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mở rộng hơn trong nội dung tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Do vậy quy chế công tác việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bổ sung phạm vi kiểm sát của VKSND.

Ngoài ra, khi xây dựng Thông tư liên ngành VKSND, Bộ công an và các cơ quan hữu quan cần chú ý quy định cụ thể trách nhiệm trong mối quan hệ phối hợp giữa VKSND, CQĐT và các cơ quan trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hiện đúng chế độ báo cáo tình hình thụ lý, kết quả giải quyết tới VKSND các cấp. Quy định thống nhất, cụ thể biểu mẫu báo cáo, thống kê; Quy định các cuộc họp thường kì, cuộc họp đột xuất, Hội nghị sơ tổng kết theo các quý, 6 tháng, 12 tháng...

Sau khi ban hành Thông tư liên tịch, các văn bản hướng dẫn, Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cần triển khai thực hiện nghiêm túc, để công tác này đi vào nề nếp. Trong quá trình thực hiện tổng hợp những vướng mắc, bất cập. Đồng thời nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các thông tư, quy chế nghiệp vụ cho phù hợp.

3.2.2 Giải pháp nâng cao công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo điều tra, lãnh đạo kiểm sát giúp định hướng đường lối giải quyết, đảm bảo cho việc giải quyết nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành sẽ giúp cho các cán bộ làm công tác nghiệp vụ phát huy hết trí tuệ cũng như khả năng của mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Và để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì cần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành tại tỉnh Lạng Sơn cần theo hướng:

Thứ nhất, bản thân lãnh đạo luôn đi sâu, đi sát vào các hoạt động nghiệp vụ, quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra tiến trình giải quyết công việc của nhân viên cấp dưới. Khi cần thiết, lãnh đạo trực tiếp kiểm tra hồ sơ, sổ sách, cách ghi chép để đánh giá năng lực cán bộ, Kiểm sát viên, sẵn sàng chịu trách nhiệm với những vi phạm xảy ra trong lĩnh vực mình phụ trách, quản lý.

Thứ hai, bản thân người lãnh đạo, quản lý cần lựa chọn các cán bộ, kiểm sát viên phù hợp để kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vì phần nghiệp vụ này không chỉ đòi hỏi cán bộ trình độ chuyên môn mà còn cần người có kiến thức xã hội, kiến thức thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, thường xuyên trao đổi với cán bộ, Kiểm sát viên được phân công thụ lý giải quyết để kịp thời phát hiện những thiếu sót hoặc những bất cập, phát sinh trong quá trình giải quyết đó để có những phương án chỉ đạo tối ưu nhất.

Thứ ba, chủ động tổ chức các cuộc họp liên ngành hàng tháng, sáu tháng, một năm để tổng kết rút kinh nghiệm giữa CQĐT, Tòa án, các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra... Học tập kinh nghiệm của các đơn vị có cách làm hay trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và áp dụng linh hoạt cho đơn vị mình, nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.

Thứ tư, hàng năm lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức các đợt tập huấn về công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm nâng cao hơn nữa trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên trực tiếp làm công tác này.

3.2.3. Giải pháp về công tác cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất

Thứ nhất, về công tác cán bộ.

Đánh giá một cách tổng quát nhất có thể nhận thấy công tác tổ chức, cán bộ của Ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và VKSND tỉnh Lạng Sơn nói riêng trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên tăng về cả số lượng cũng như chất lượng. Đáp ứng được nhiệm vụ công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Cán bộ ngành Kiểm sát được tuyển chọn kỹ lưỡng, thực hiện theo đúng quy định của VKSND tối cao, Luật cán bộ công chức. Công tác quy hoạch cán bộ cũng được VKSND tỉnh Lạng Sơn quan tâm đúng mức để có sự điều chỉnh bổ sung nhân sự kịp thời để có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ này.

Bên cạnh đó công tác tổ chức cán bộ còn những hạn chế nhất định trước những yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế. Công tác kiện toàn, đổi mới bộ máy làm việc ở một số huyện còn chậm, việc sắp xếp cán bộ chưa được hợp lý nên chưa tạo được điều kiện để các cán bộ, KSV phát huy được năng lực, sở trường công tác của mình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ chưa được chuyên sâu... Để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, tác giả xin nêu những giải pháp sau:

Viện KSND tỉnh Lạng Sơn muốn nâng cao hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành gắn với thực hiện chiến lược cán bộ của ngành kiểm sát trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch nhiệm vụ công tác năm VKSND các cấp của tỉnh Lạng Sơn cần có kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đồng thời phân công trách nhiệm cho bộ phận nghiệp vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, thông kê các thông tin về tội phạm, tình hình thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm một cách thống nhất. Số lượng cán bộ, Kiểm sát viên trực tiếp làm công tác phải đủ đồng thời phải đảm bảo chất lượng. Cần chọn các Kiểm sát viên có kinh nghiệm thực hiện khâu công tác nghiệp vụ này, không giao cho người không đủ trình độ, năng lực.

Trong công tác tuyển dụng cần thu hút những người có tâm huyết, có tài, có đức vào trong ngành, ưu tiên thu hút cán bộ đến công tác ở những vùng khó khăn. Thường xuyên điều động, luân chuyển cán bộ từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh và giữa các đơn vị với nhau để tạo điều kiện cho các cán bộ, Kiểm sát viên có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trong môi trường làm việc mới, tạo đồng điều về chất lượng, hiệu quả công việc ở các đơn vị VKS.

Kịp thời thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm động viên tinh thần lẫn vật

chất cho cán bộ, tạo nên phong trào thi đua chung cho các hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp.

Tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, KSV. Tại các đơn vị VKS cấp tỉnh cũng như cấp huyện cần tiến hành các buổi họp giao ban để phổ biến các văn bản pháp luật mới, các thông báo rút kinh nghiệm... tạo cơ hội cho các Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. VKSND tỉnh và VKSND các huyện khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ đi học để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời có chế độ ưu đãi phù hợp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên của tỉnh Lạng Sơn giỏi về nghiệp vụ và tận tâm với Ngành.

Thứ hai, cần tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Hiện nay, mọi thông tin liên quan đến công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải được thông báo nhanh chóng giúp cho các lãnh đạo của VKS nắm bắt và có hướng chỉ đạo kịp thời. Nghị quyết số 08/NĐ-CP của Bộ chính trị nêu rõ: *“Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm cho các cơ quan tư pháp có đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, có cơ chế chính sách hợp lý đối với cán bộ tư pháp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa các cơ quan tư pháp...”* [5]. Do vậy, cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa quan trọng và quyết định tính hiệu quả của công tác này. Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất như trụ sở làm việc, máy vi tính, máy in, máy photo... kết nối hệ thống công nghệ thông tin, kỹ thuật số từ hoạt động kiểm sát tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đến khởi tố, điều tra, truy tố đều được quản lý trên mạng nội bộ của cơ quan VKSND. Phương tiện đi lại như ô tô, các thiết bị máy ảnh, máy quay phim... phục vụ cho công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám

nghiệm tử thi. Làm tốt công tác này sẽ nâng cao hiệu quả cho công tác của VKSND.

3.2.4 Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát

Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND là vô cùng quan trọng trong quá trình VKS thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng. VKS luôn đảm bảo bám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết của CQĐT. Cán bộ, KSV phải quản lý chặt chẽ thông tin về tội phạm từ các nguồn khác nhau. Kiểm tra việc tiếp nhận của CQĐT và cơ quan được tiến hành một số hoạt động điều tra như Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân... có đầy đủ và kịp thời không, sau khi tiếp nhận có chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền hay không. Đặc biệt cần chú ý và có các biện pháp phối hợp để nắm tình hình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của công an cấp xã, phường. Từ đó có kiến nghị để công an xã, phường chuyển các tố giác, tin báo đó cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

VKSND các cấp phối hợp với CQĐT cùng cấp hàng tháng rà soát những tố giác, tin báo về tội phạm đã thụ lý nhưng chưa được giải quyết để có những kế hoạch, biện pháp xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định của pháp luật. ĐTV và KSV cần thống nhất những nội dung cần xin ý kiến chỉ đạo. Nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổ chức họp liên ngành để đưa ra đường lối giải quyết phù hợp nhất.

Hiện nay, số lượng thông tin về tội phạm ngày càng lớn. Tuy vậy không phải thông tin nào cũng là các tin báo, tố giác về tội phạm. Ví dụ các tranh chấp về dân sự, các tin báo nặc danh... Nếu việc phân loại không chính xác, và các thông tin đó đều được thụ lý để giải quyết theo trình tự giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm sẽ không đúng quy định của pháp luật, gây khó

khẩn trong quá trình giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó ngay từ ban đầu, VKS và CQĐT phải phối hợp tiến hành xác minh, phân loại sơ bộ ban đầu, đảm bảo các thông tin đó đúng là tố giác, tin báo về tội phạm thì sẽ ra quyết định phân công ĐTV, KSV thụ lý giải quyết.

VKS phân công KSV theo dõi kịp thời tình hình thụ lý và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ngay từ khi tiếp nhận hoặc khi phát hiện vụ việc để cùng trao đổi thống nhất hướng thu thập chứng cứ, tài liệu có liên quan. VKS chủ động thực hiện chức năng kiểm sát của mình, không thụ động chờ CQĐT gửi kết quả giải quyết mới thực hiện chức năng kiểm sát. Việc làm này tạo cơ sở và có ý nghĩa cho công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, điều tra, kiểm sát xét xử sau này.

Quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phát sinh các hoạt động nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, nhận dạng, đối chất... là những hoạt động cần có sự tham gia giám sát của VKS. Đây không chỉ là hoạt động nghiệp vụ được pháp luật quy định mà còn là sự phối hợp giữa CQĐT và VKS để đảm bảo, xác định đúng những vấn đề cần giải quyết.

Thông qua hoạt động phối hợp tốt giữa CQĐT và VKS góp phần giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài, hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi đã khởi tố vụ án hình sự. VKS và CQĐT tổng kết rút kinh nghiệm, cùng nhau tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đưa ra những giải pháp giải quyết phù hợp.

Để có mối quan hệ phối hợp tốt giữa CQĐT và VKSND trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cần xây dựng và ký kết quy chế phối hợp liên ngành. Đây là cơ sở pháp lý để phân định trách nhiệm, quyền hạn cũng như cách thức thực hiện trên cơ sở của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, hàng tháng, sáu tháng, một năm cần tiến hành sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ

sung để cho phù hợp với thực tiễn của từng huyện và phù hợp với các văn bản pháp luật mới.

3.2.5 Tăng cường giám sát đối với hoạt động của Viện kiểm sát

Để hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng đạt được kết quả cao, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm thì nhất thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác đổi mới tổ chức và hoạt động của VKS.

Hệ thống giám sát từ bên trong do Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật [15, Điều 10]. Hoạt động giám sát bên trong đối với việc thực hiện nhiệm vụ của VKS đảm bảo các hoạt động đó được thực hiện đúng quy định của pháp luật thông qua sự giám sát của Cơ quan điều tra, Tòa án, người tố giác, báo tin về tội phạm, bị can, bị cáo, người bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan... Như vậy, việc hoàn thiện chế độ giám sát bên trong và chế độ giám sát bên ngoài đối với hoạt động của VKS đảm bảo cho các hoạt động kiểm sát của VKS trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án từ điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án... Hạn chế sự tùy tiện, lạm quyền của Lãnh đạo viện, Kiểm sát viên trong khi làm nhiệm vụ, đảm bảo được quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người và quyền công dân không bị xâm phạm. Thông qua cơ chế kiểm sát đối với hoạt động của VKSND thì đòi hỏi VKSND các cấp trong đó có các cán bộ, Kiểm sát viên cần nâng cao trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, thực hiện chế độ công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động kiểm sát.

Kết luận chương 3

Chương 3 tác giả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Thông qua việc nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong thời gian tới của địa bàn tỉnh Lạng Sơn như tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và tình hình tội phạm, tác giả đã nêu lên các giải pháp như Giải pháp nâng cao công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành; Giải pháp về công tác cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất; Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS; Tăng cường giám sát đối với hoạt động của Viện kiểm sát và Kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện nay thì tình hình tội phạm cũng có diễn biến ngày càng phức tạp về cả tính chất và mức độ của hành vi phạm tội. Do đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm là trách nhiệm của toàn xã hội đặc biệt là các cơ quan tư pháp, các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tin báo, tố giác về tội phạm là nguồn thông tin quan trọng phản ánh thực trạng an ninh trật tự trong xã hội. Giải quyết tốt tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, tránh bỏ lọt tội phạm. Để đạt được những kết quả đó là sự đóng góp không nhỏ của VKSND khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm luôn cần được nghiên cứu để có sự thống nhất trong nhận thức và nâng cao hiệu quả trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong những năm qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt được ngày càng nhiều những kết quả, là bước đột phá trong công tác kiểm sát của Ngành KSND.

Tác giả nghiên cứu các vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dựa trên các tài liệu, văn bản có liên quan. Qua đó luận văn đã làm rõ được khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm, khái niệm kiểm sát để từ đó phân tích đặc điểm về chủ thể, đối tượng và phạm vi hoạt động, trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trên cơ sở lý luận, tác giả nghiên cứu thực tiễn công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, tác giả đã trình bày toàn bộ kết quả

khảo sát công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên cơ sở số liệu do Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Văn phòng VKSND tỉnh Lạng Sơn và nội dung các tố giác, tin báo của VKSND các huyện cung cấp. VKSND các cấp của tỉnh Lạng Sơn đã đạt được những kết quả nhất định từ khâu kiểm sát việc tiếp nhận, kiểm sát việc xác minh, điều tra đến kiểm sát kết quả việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Bên cạnh đó còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót do cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan. Qua đó cần phải đề ra những giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả trong quá trình VKSND thực hiện nhiệm vụ.

Để nghiên cứu và hoàn thiện luận văn “Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn” tác giả đã cố gắng sưu tầm tài liệu, tìm tòi nghiên cứu, vận dụng lý luận và thực tiễn. Những giải pháp được đề cập đến trong luận văn tương đối cụ thể, tuy chưa toàn diện nhưng là những vấn đề cơ bản có thể nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đảm bảo cho các hoạt động tố tụng sau đó được đúng quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những hạn chế. Vì vậy tác giả rất mong được sự đóng góp ý kiến của Học viện khoa học xã hội, của các bạn đồng nghiệp và các độc giả để hoàn thiện Luận văn trong thời gian tới.

Tác giả hi vọng kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ có ý nghĩa về cả mặt lý luận cũng như thực tiễn đóng góp cho hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng ngày càng đạt được hiệu quả và chất lượng trong công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, bộ Tài chính, BNN&PTNT – VKSNDTC Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA- BQP-BTC- BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013, Hà Nội.
2. Bộ Công an năm 2015, Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, TBVTP và KNKT trong công an nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 này 20/3/2015), Hà Nội.
3. Trương Văn Chung (2015), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài “Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
7. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn (<http://www.langson.gov.vn/ubnd/node/29343>).
8. Dương Tiến Mạnh (2015), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài “Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Hà Nội.

9. Một số bài học kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. .

<http://www.vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-4775>

10. Nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố (<http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/101>).

11. Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

(<http://www.kiengiang.gov.vn/index2.jsp?menuId=1343&articleId=34220>)

12. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hà Nội.

13. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.

14. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Luật tố cáo năm 2011, Hà Nội.

15. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Hà Nội.

16. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.

17. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

18. Trường Đại học Luật Hà Nội (năm 2015) Giáo trình luật tố tụng hình sự - NXB Công an nhân dân –Hà Nội.

19. Từ điển tiếng Việt (2010), NXB Bách khoa Hà Nội

20. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2011.

21. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2012.
22. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2013.
23. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2014.
24. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2015.
25. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Báo cáo sơ kết công tác kiểm sát 06 tháng đầu năm năm 2016.
26. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011), Quy chế tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra VKSNDTC (Ban hành kèm theo Quyết định số 116/2011/QĐ-VKSTC-C6 ngày 14/4/2011), Hà Nội.
27. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2014), Quy chế kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-VKS ngày 17/10/2014 của VKSNDTC), Hà Nội.
28. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 01/01/2012, Hà Nội.
29. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/01/2015, Hà Nội.
30. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ nội vụ (nay là Bộ công an) - Bộ Quốc phòng – Bộ Lâm nghiệp – Tổng cục Hải quan Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 15/5/1992: “Hướng dẫn thi hành các quy định của luật TTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm”, Hà Nội.
31. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011), Chuyên đề “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp”, Hà Nội.

32. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), Chỉ thị số 06/ CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao về Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hà Nội.

33. Võ Khánh Vinh (2010), Quyền con người: tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

34. Võ Khánh Vinh (2013), Luật so sánh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

35. Võ Khánh Vinh (2013), Bình luật khoa học Bộ luật tố tụng hình sự, NXB Tư pháp, Hà Nội.

36. Võ Khánh Vinh (2011), Cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

37. Võ Khánh Vinh (2012) Xã hội học pháp luật những vấn đề cơ bản , Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1 Thống kê số lượng Kiểm sát viên làm công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đến tháng 12/2015

STT	VKSND theo cấp	KSV làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm		
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
1	VKSND cấp tỉnh	1	12	5
2	VKSND cấp huyện	0	12	64
Tổng số KSV		1	24	69

[Nguồn: Phòng tổ chức cán bộ VKSND tỉnh Lạng Sơn]

Bảng 2.2: Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm VKS thụ lý và kết quả giải quyết từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm	Kết quả giải quyết			Số chưa giải quyết
		Khởi tố vụ án hình sự	Không khởi tố vụ án hình sự	Xử lý khác	
2011	438	150	100	86	102
2012	748	463	145	45	95
2013	843	590	93	62	98
2014	861	322	339	120	80
2015	785	302	283	132	68
Tổng số	3675	1827	960	445	

[Nguồn: Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin VKSND tỉnh Lạng Sơn]